

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 4 K10 Mã lớp học 30,652 Lý thuyết

Môn học: OMH41 CN phục hồi CT trong SC ô tô

Giáo viên: Phạm Trung Hiếu

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: 26/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180804	Nguyễn Trung Anh	01/10/2000	8		<u>Anh</u>	
2	CD180940	Lê Hoài Bảo	27/10/2000	8		<u>Bảo</u>	
3	CD180785	Dương Doãn Bình	25/07/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<u>Học lại</u>
4	CD180782	Nguyễn Sỹ Chiến	28/07/2000	6		<u>Chiến</u>	
5	CD180816	Phạm Văn Đắc	10/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<u>Học lại</u>
6	CD180815	Nguyễn Tiến Đại	23/10/2000	6		<u>Đại</u>	
7	CD180741	Nguyễn Tiến Đạt	28/08/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<u>Học lại</u>
8	CD180848	Trần Đức Đạt	25/02/2000	8,5		<u>Đạt</u>	
9	CD180920	Lê Đình Đông	13/11/1999	5,5		<u>Đông</u>	
10	CD180860	Hoàng Tiến Dũng	11/11/2000	6		<u>Dũng</u>	
11	CD180811	Trương Quang Dũng	30/12/2000	<u>Phí lại</u>			
12	CD180753	Nguyễn Hữu Dương	12/04/2000	9		<u>Dương</u>	
13	CD180750	Nguyễn Văn Hiếu	21/04/2000	8,5		<u>Hiếu</u>	
14	CD180938	Phạm Minh Hiếu	14/03/2000	6,5		<u>Hiếu</u>	
15	CD180890	Lại Nhật Hoàng	16/01/2000	6,5		<u>Hoàng</u>	
16	CD180722	Tô Thành Hưng	04/03/1996	5,5		<u>Hưng</u>	
17	CD180764	Vũ Đình Khôi	27/10/2000	8,5		<u>Khôi</u>	
18	CD180812	Dương Minh Khương	16/09/2000	5,5		<u>Khương</u>	
19	CD180759	Lê Văn Kiên	04/03/1999	8,5		<u>Kiên</u>	
20	CD180735	Đỗ Văn Lâm	25/06/2000	8		<u>Lâm</u>	
21	CD181511	Trần Châu Long	29/05/2000	7		<u>Long</u>	
22	CD180902	Vũ Tiến Long	10/07/2000	6		<u>Long</u>	
23	CD180928	Đặng Văn Lượng	16/04/2000	6,5		<u>Lượng</u>	
24	CD180738	Dương Văn Mạnh	22/12/2000	7,5		<u>Mạnh</u>	
25	CD180930	Đỗ Hoàng Minh	10/08/2000	6		<u>Minh</u>	
26	CD180797	Nguyễn Bảo Minh	06/09/2000	5		<u>Minh</u>	
27	CD180729	Phan Huy Minh	30/12/2000	6		<u>Minh</u>	
28	CD180825	Nguyễn Đăng Nam	21/07/1999	6		<u>Nam</u>	
29	CD180711	Nguyễn Quang Nghi	06/02/2000	5,5		<u>Nghi</u>	
30	CD181517	Lê Văn Nhất	07/09/2000	5,5		<u>Nhất</u>	
31	CD180875	Nguyễn Trung Phong	15/07/2000	7		<u>Phong</u>	
32	CD180874	Phạm Hồng Phúc	04/01/2000	7		<u>Phúc</u>	
33	CD180817	Nguyễn Anh Quân	01/09/2000	7,5		<u>Quân</u>	
34	CD180905	Trần Hồng Quân	18/08/2000	7,5		<u>Quân</u>	
35	CD180854	Lưu Đình Tài	20/02/1999	7,5		<u>Tài</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180934	Phạm Tiến Tài	03/11/2000	6,5		<i>Tài</i>	
37	CD180908	Bùi Minh Thái	24/12/2000	6,5		<i>Thái</i>	
38	CD180913	Lã Xuân Thắng	29/09/2000	7		<i>Thắng</i>	
39	CD180887	Vũ Văn Thắng	23/11/2000	6		<i>Thắng</i>	
40	CD180721	Nguyễn Xuân Thủy	06/05/1997	Không được thi do không hoàn thành học phí			
41	CD180768	Nguyễn Mạnh Trung	28/08/1999	6		<i>Trung</i>	
42	CD180751	Vũ Đức Trung	23/01/1999	6		<i>Trung</i>	
43	CD180876	Cao Danh Trường	14/03/1999	5,5		<i>Trường</i>	
44	CD180796	Bùi Nguyễn Thiện Tú	29/05/2000	5		<i>Tú</i>	
45	CD180763	Hà Minh Tuấn	20/08/2000	(3,5)		<i>Tuấn</i>	
46	CD180720	Nguyễn Văn Tùng	20/01/2000	7		<i>Tùng</i>	
47	CD180846	Nguyễn Công Vinh	12/12/2000	6,5		<i>Vinh</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 42
Số sinh viên đạt: 41

Tổng số tờ giấy thi: 42
Ngày giáo viên nộp điểm: 06/01/2021
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

P.T. Thảo

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**

Trần Ngọc Trường